

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THAM LUẬN

**Thực tiễn công tác kiểm sát trong tố tụng dân sự và bảo vệ người yếu thế
trong quan hệ hôn nhân và gia đình của Viện kiểm sát nhân dân;
khó khăn, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện**

Bảo vệ người yếu thế nói chung và người yếu thế trong quan hệ hôn nhân và gia đình nói riêng là một trong những nội dung trọng tâm của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Mặc dù pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể thể nào là nhóm người yếu thế nhưng có thể hiểu nhóm người yếu thế là những người có điều kiện, hoàn cảnh về chính trị, xã hội hoặc kinh tế thấp hơn, khiến họ có nguy cơ cao hơn bị vi phạm các quyền con người nên cần được chú ý bảo vệ đặc biệt so với những nhóm người khác như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, người hạn chế hay mất năng lực hành vi, người bị bệnh hiểm nghèo, người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT)...

Trên cơ sở bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức cá nhân, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ra đời đã tạo ra một bước tiến lớn trong việc hoàn thiện thể chế pháp luật về hôn nhân và gia đình tại Việt Nam, trong đó có nhiều quy định bảo vệ nhóm người yếu thế như: Khi ly hôn, phụ nữ được bảo đảm quyền đối với cả tài sản chung của vợ chồng và tài sản riêng của mình; ưu tiên bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự; quy định thêm đối tượng cha, mẹ, người thân thích khác cũng có thể yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng không thể nhận thức, làm chủ hành vi do bệnh tâm thần hoặc bệnh khác và đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ mình gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ; bỏ quy định cấm kết hôn đồng giới....

Là cơ quan có chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân nhận thức được việc thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình nhằm đánh giá đúng bản chất các tranh chấp để đề nghị đúng hướng xử lý, đồng thời phát hiện những vi phạm của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền liên quan, yêu cầu các cơ quan khắc phục vi phạm có ý nghĩa quan trọng trong phòng ngừa vi phạm nói chung; bảo đảm cho hoạt động giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình được thực hiện nghiêm minh, công bằng, dân chủ và khách quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm người yếu thế, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

I. THỰC TIỄN KIỂM SÁT CÁC VỤ VIỆC BẢO VỆ NGƯỜI YẾU THỂ TRONG QUAN HỆ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

1. Về kết quả công tác kiểm sát

Từ 01/12/2015 đến 01/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân đã thụ lý 2.190.623 vụ việc theo thủ tục sơ thẩm, đã kiểm sát giải quyết 2.121.956 vụ việc (96,86%), số vụ án được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là 1.142.032 vụ việc, chiếm 53,81% trên tổng số vụ đã giải quyết; thụ lý 19.570 vụ việc theo thủ tục phúc thẩm, đã kiểm sát giải quyết 18.970 vụ việc (chiếm 96,93%); thụ lý 641 vụ việc theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, đã kiểm sát giải quyết 641 vụ việc (đạt 100%). Nhìn chung, các vụ việc hôn nhân và gia đình do Tòa án thụ lý, giải quyết, tập trung vào các tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, sau ly hôn. Số lượng các tranh chấp khác (xác định cha mẹ cho con, thay đổi người nuôi con sau ly hôn, hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo...) chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Đặc biệt, Viện kiểm sát đã thụ lý và kiểm sát giải quyết 42 vụ việc do cá nhân, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các đơn vị trực thuộc khởi kiện theo thủ tục sơ thẩm, 01 vụ việc theo thủ tục phúc thẩm. Đã ban hành 02 kiến nghị phòng ngừa đối với Ủy ban nhân dân về vi phạm trong đăng ký kết hôn.

Khi kiểm sát việc giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tố tụng của Tòa án, đặc biệt là việc phân loại, xác định tính chất của tranh chấp và xác định tư cách tham gia tố tụng của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Đây là những vấn đề quan trọng có ý nghĩa trong việc xác định đúng tính chất của vụ án, quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, là cơ sở pháp lý cần thiết để các bên đương sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhất là những người yếu thế.

Kiểm sát viên thụ lý vụ việc tập trung xác định thời điểm các bên xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp; các bên yêu cầu ly hôn hay không công nhận là vợ chồng, hủy hôn nhân trái pháp luật; xem xét nguồn gốc hình thành tài sản; tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng, các bên có thỏa thuận tài sản riêng thành tài sản chung không; nợ chung của các bên; tài sản nào chia được và không chia được bằng hiện vật; nguyện vọng của các con đủ 7 tuổi trở lên khi giải quyết vấn đề con chung; xem xét hoàn cảnh của các bên để giao con chung và cấp dưỡng; luôn chú ý bảo vệ cao nhất quyền lợi của phụ nữ và trẻ em cũng như đảm bảo quyền lợi của những người yếu thế khác như người khuyết tật, người cao tuổi, người hạn chế hay mất năng lực hành vi, người bị bệnh hiểm nghèo trong vấn đề cấp dưỡng và tài sản.

Bên cạnh đó, Viện kiểm sát tăng cường kiểm sát bản án, kịp thời phát hiện vi phạm làm ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức cá nhân, trong đó có nhóm người yếu thế. Trên cơ sở các vi phạm đã phát hiện được, Viện kiểm sát đã ban hành **1.231** kháng nghị theo thủ tục phúc

thẩm; **168** kháng nghị theo tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Các kháng nghị được chấp nhận đạt tỉ lệ cao (trên 80%). Viện kiểm sát cũng ban hành **756** kiến nghị đối với Tòa án và các cơ quan liên quan. Những kiến nghị của Viện kiểm sát không chỉ giúp cho Tòa án và các cơ quan quản lý Nhà nước nhận thấy những hạn chế, thiếu sót về nhận thức áp dụng pháp luật mà còn giúp cho việc hạn chế, loại trừ những vi phạm thiếu sót tương tự xảy ra, tạo ra những yếu tố cần thiết góp phần nâng cao trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, Nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xây dựng và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình. Ngoài ra Viện kiểm sát còn ban hành **105** thông báo rút kinh nghiệm trong việc kiểm sát giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình. Các thông báo này có giá trị nghiên cứu, tham khảo để rút kinh nghiệm chung đối với các đơn vị trong Ngành.

2. Các vi phạm đã phát hiện

Thông qua kiểm sát việc giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát đã phát hiện một số vi phạm của Tòa án trong việc giải quyết các vụ việc này; từ đó, tùy mức độ vi phạm đã thực hiện quyền kiến nghị hoặc kháng nghị để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nhóm người yếu thế.

Có thể kể đến các dạng vi phạm về tố tụng như: Không thụ lý yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập theo quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, không lấy ý kiến con đủ 07 tuổi trở lên....

Về nội dung: Như đã nêu trên, phần lớn các vụ việc hôn nhân và gia đình do Tòa án thụ lý, giải quyết tập trung vào các tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn, sau ly hôn. Do đó, vi phạm chủ yếu là xác định tài sản chung của vợ chồng chưa đúng, chưa đủ; phân chia tài sản chung vợ chồng chưa hợp lý, chưa bảo vệ thỏa đáng quyền lợi của vợ, con chưa thành niên hoặc mất năng lực hành vi dân sự; tuyên nghĩa vụ cấp dưỡng chưa phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng...

(Chi tiết tại Phụ lục vi phạm)

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc

1.1. Khó khăn vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về nội dung

- Luật Hôn nhân và gia đình 2014 không thừa nhận hôn nhân đồng giới. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam các cặp đôi đồng tính, song tính, chuyển giới chung sống với nhau khá nhiều. Điều này dẫn đến các vấn đề phát sinh từ hôn nhân đồng giới như tài sản, con chung, quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con cái, quyền thừa kế khi một trong hai người chết... mà chưa có điều luật cụ thể điều chỉnh.

- Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân thì được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân*”. Tuy nhiên, Điều 25

Luật Hộ tịch lại quy định “*Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp tờ khai theo mẫu quy định và chứng cứ chứng minh quan hệ cha con hoặc mẹ con cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Khi đăng ký nhận cha, mẹ, con các bên phải có mặt*”. Như vậy, quy định tại hai điều luật này là mâu thuẫn nhau. Luật Hôn nhân và gia đình thì sử dụng nguyên tắc suy đoán pháp lý để thừa nhận con chung của vợ chồng nhưng Luật Hộ tịch lại bắt buộc phải có “chứng cứ chứng minh quan hệ cha con hoặc mẹ con”. Các quy định này dẫn đến việc xác định cha, mẹ, con giữa Toà án và cơ quan hộ tịch không thống nhất với nhau và trong nhiều trường hợp sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của người con.

- Khoản 2 Điều 51 quy định: “*Cha, mẹ, người thân thích khác có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ.*”

Bộ luật dân sự 2015 ngoài quy định về người mất năng lực hành vi dân sự (là người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức làm chủ được hành vi) tại Điều 22, có bổ sung quy định về trường hợp người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi là người thành niên do tình trạng thể chất, tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự tại Điều 23. Như vậy, cha, mẹ, người thân thích khác của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có quyền nộp đơn khởi kiện để bảo vệ họ theo khoản 2 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nêu trên không?

Ngoài ra, khi cha, mẹ, những người thân thích khác không còn hoặc vì lý do nào đó không thể đứng ra khởi kiện thì chủ thể nào có thể đứng ra khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ vì các chủ thể khác như cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ chỉ có quyền khởi kiện yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật theo quy định tại Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Quy định về vấn đề cấp dưỡng:

Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Quy định này làm cho việc xác định mức cấp dưỡng bị mang tính “tùy nghi” phụ thuộc vào sự đánh giá chủ quan của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bên cạnh đó, mặc dù pháp luật đã quy định các hình thức xử lý hành vi trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng phần lớn là trách nhiệm hành chính và chưa thực sự nghiêm khắc.

- Quy định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con: Trường hợp Tòa án đã quyết định giao con cho một trong hai bên nuôi dưỡng, bên còn lại được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Tuy nhiên, do có mâu thuẫn không thể dàn xếp nên bên được giao nuôi con đã thay đổi nơi cư trú (cố tình giấu địa chỉ) mà không thông báo cho bên còn lại, làm ảnh hưởng đến quyền thăm nom, chăm sóc con và quyền lợi của chính người con. Pháp luật chưa quy định nghĩa vụ của bên nuôi con phải thông báo nơi cư trú của con chung nên chưa đưa vào thực tế làm căn cứ không phải chứng minh cho việc thay đổi trực tiếp người nuôi con.

- Số lượng các tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài tăng lên đáng kể, trong đó có rất nhiều vụ việc đương sự ở nước ngoài nhưng không có địa chỉ hoặc giấu địa chỉ, gây nhiều khó khăn cho cơ quan tố tụng khi xác minh, thu thập chứng cứ làm cho vụ án bị kéo dài, tốn kém về thời gian, công sức.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong áp dụng pháp luật về tố tụng

Quá trình kiểm sát giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình cho thấy một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chưa thật sự đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Về kiểm sát việc thụ lý và việc tiếp cận hồ sơ, tài liệu, chứng cứ

Thiếu cơ chế cho Viện kiểm sát tiếp cận, nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự ngay từ ban đầu. Bộ luật tố tụng dân sự chưa quy định khi Tòa án nhận đơn khởi kiện phải thông báo cho Viện kiểm sát; quy định Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ việc (Điều 196, Điều 365), văn bản trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu cho Viện kiểm sát (Điều 192, Điều 364), nhưng không quy định Tòa án phải gửi các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát không đủ cơ sở để kiểm sát việc thụ lý, trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án có đúng quy định của pháp luật hay không.

- Về thời hạn nghiên cứu hồ sơ

Khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định Viện kiểm sát chỉ có 15 ngày nghiên cứu hồ sơ (kể từ ngày nhận được hồ sơ). Thời gian nghiên cứu này là không đủ đối với những vụ án phức tạp, đặc biệt là liên quan đến chia tài sản chung vợ chồng.

- Về sự có mặt của Kiểm sát viên tại phiên tòa

Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này*”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật

tố tụng dân sự 2015 quy định về việc có mặt của Kiểm sát viên: “*Kiểm sát viên được Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp phân công có nhiệm vụ tham gia phiên tòa; nếu Kiểm sát viên vắng mặt thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, không hoãn phiên tòa*”.

Điều luật quy định như trên đối với Kiểm sát viên là bất cập, vì nếu trong trường hợp Kiểm sát viên vắng mặt dù có hay không có lý do chính đáng Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử mà không hoãn phiên tòa, điều này ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa của Viện kiểm sát, ảnh hưởng đến vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng dân sự; đồng thời khiến cho Viện kiểm sát không thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người yếu thế tại phiên tòa.

- Về thực hiện quyền yêu cầu của Viện kiểm sát

Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Viện kiểm sát có quyền yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu giữ chứng cứ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, việc xác minh tại cơ quan quản lý nhà nước (như Ủy ban nhân dân, Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng công chứng...) không đạt được kết quả thỏa đáng, công văn trả lời văn bản chậm hoặc không trả lời trực tiếp vào nội dung được yêu cầu... nên gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thực hiện quyền kiến nghị

Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định các quyền kiến nghị của Viện kiểm sát, nhưng vẫn chưa có cơ chế bảo đảm để Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp thu, sửa chữa, khắc phục và trả lời cho Viện kiểm sát, chưa quy định Viện kiểm sát có quyền kiểm sát việc thực hiện kiến nghị nên hiệu quả thực hiện quyền kiến nghị của Viện kiểm sát còn chưa cao.

2. Kiến nghị

* *Kiến nghị với Quốc hội*: Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy định đã lỗi thời để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, cụ thể:

- **Sửa đổi** Điều 25 Luật Hộ tịch theo hướng “không yêu cầu chứng cứ chứng minh quan hệ cha con hoặc mẹ con” đối với con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân để phù hợp với quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và bảo vệ cao nhất quyền lợi của người con.

- **Sửa đổi** các điều luật tại Bộ luật tố tụng dân sự 2015 liên quan đến quyền hạn, trách nhiệm của Viện kiểm sát như:

+ Quy định Tòa án phải gửi chứng cứ, tài liệu kèm theo Thông báo thụ lý vụ việc, văn bản trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu cho Viện kiểm sát;

+ Quy định nếu Kiểm sát viên vắng mặt có lý do chính đáng tại các phiên tòa (đặc biệt là các phiên tòa có đương sự là người yếu thế) thì phải hoãn phiên tòa;

+ Đặc biệt, quy định chế tài đối với trường hợp các cơ quan liên quan không thực hiện hoặc thực hiện chậm, không đầy đủ yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc kiến nghị của Viện kiểm sát;

+ Tăng thời gian nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát lên 01 tháng (đối với các vụ việc phức tạp) để đảm bảo chất lượng nghiên cứu hồ sơ.

- **Bổ sung** các quy định về tài sản, con chung, quyền thừa kế của những người đồng giới, song giới, chuyển giới khi họ kết hôn, ly hôn.

- **Bổ sung** quy định: Cha, mẹ, người thân thích khác của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi có quyền nộp đơn khởi kiện để bảo vệ họ khi giải quyết ly hôn.

- **Bổ sung** quy định: Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ.

- Quy định cụ thể mức cấp dưỡng và các chế tài nghiêm khắc hơn khi người phải cấp dưỡng trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Quy định nghĩa vụ của bên nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ thông báo nơi cư trú của con chung để người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Đồng thời quy định việc không thông báo nơi cư trú của con chung là căn cứ không phải chứng minh cho việc thay đổi trực tiếp người nuôi con.

** Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tư pháp*

Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động đăng ký hộ tịch; tăng cường nguồn lực trong triển khai pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đi vào thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, tăng cường công tác trợ giúp pháp lý đối với các vùng miền, khu vực khó khăn, các đối tượng thuộc nhóm yếu thế trong xã hội.

Quan tâm bố trí đủ biên chế và kinh phí đáp ứng hoạt động đặc thù của Viện kiểm sát, Tòa án trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình, đặc biệt trong việc Viện kiểm sát thực hiện thí điểm khởi kiện các vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yếu thế, người dễ bị tổn thương.

** Kiến nghị đối với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao*

Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với các vướng mắc trong giải quyết các vụ việc hôn nhân gia đình; ban hành án lệ có tính chất định hướng giải quyết các vụ, việc chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

Tổ chức hội thảo, tập huấn các chuyên đề pháp luật liên quan đến các vụ việc hôn nhân gia đình, trong đó chú trọng đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm người yếu thế, chỉ đạo trong toàn ngành đưa ra xét xử điểm một số vụ án để rút kinh nghiệm trong thực tiễn.

** Kiến nghị các cơ quan quản lý tại địa phương* tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình (hộ tịch, dân cư, biến động tài sản...), phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu để có căn cứ vững chắc khi giải quyết các tranh chấp về hôn nhân gia đình;

** Kiến nghị các Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em, phụ nữ* phát huy được vai trò cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay. Đặc biệt, kiến nghị các cơ quan này phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát trong thực hiện việc khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là những người dễ bị tổn thương theo Nghị quyết 205/2025/QH15 của Quốc hội.

** Kiến nghị tăng cường sự phối hợp* giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở nước ngoài trong việc xác minh, thu thập, cung cấp chứng cứ, tài liệu làm căn cứ giải quyết vụ án HNGĐ có yếu tố nước ngoài.

Kết luận: Nghị quyết 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội đã quy định thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương (trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người mất năng lực hành vi dân sự; người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) hoặc bảo vệ lợi ích công; việc thực hiện thí điểm bắt đầu từ ngày 01/01/2026. Mới đây nhất, ngày 03/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ trì buổi lễ ký kết Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị quyết 205/2025/QH15 giữa 13 Bộ, ban ngành và Quy chế phối hợp giữa 08 Hội để thực hiện thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện các vụ án dân sự nêu trên. Đây là những chế định quan trọng, góp phần khẳng định rõ hơn chức năng, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong việc bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm người yếu thế trong xã hội. Đồng thời, khẳng định và nâng cao vị thế của ngành kiểm sát nhân dân trong hệ thống các cơ quan tư pháp.